

Số: **249** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **15** tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập
chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND); Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND (Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND);

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021; cụ thể như sau:

I. Quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND, mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được điều chỉnh từ năm học 2020-2021 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

UBND Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn gửi UBND các quận và các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trực thuộc báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; tổng hợp báo cáo đánh giá thực trạng, đánh giá tác động về các vấn đề liên quan đến việc ban hành Nghị quyết.

Ngày 23/10/2019, Tập thể UBND Thành phố đã họp và thống nhất trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021;

Ngày 25/10/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo số 348/BC-STP thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021;

Ngày 28/10/2019, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 579-TTr/BCS về Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021, trình Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

Ngày 01/11/2019, HĐND Thành phố có Công văn số 412/HĐND-VHXXH về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa XV.

Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã họp thông qua Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.

Ngày 12/11/2019, liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính có Tờ trình số 5168/LN: GDĐT-TC về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.

Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định về việc dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.

II. Hiệu quả mô hình chất lượng cao

Luật Thủ đô ra đời trở thành căn cứ pháp lý chính thức cho việc triển khai mô hình trường chất lượng cao tại Thủ đô. Sau một thời gian triển khai, mô hình này bước đầu đã nhận được sự ủng hộ của cộng đồng xã hội, sự tin tưởng của phụ huynh học sinh và đang từng bước khẳng định tính hiệu quả của mô hình, cụ thể:

- Đến tháng 11 năm 2019, toàn Thành phố có 19 trường chất lượng cao được công nhận, trong đó có 14 trường công lập và 05 trường ngoài công lập. Trong 14 trường công lập chất lượng cao có 07 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 04 trường trung học cơ sở (THCS) và 01 trường trung học phổ thông (THPT);

- Trường chất lượng cao đều là những đơn vị tiêu biểu xuất sắc, có nhiều thành tích, luôn đổi mới sáng tạo và đi đầu trong công cuộc đổi mới giáo dục;

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ về số lượng, cơ cấu đảm bảo, tâm huyết với nghề nghiệp; đội ngũ ban giám hiệu có đủ năng lực xây dựng

chiến lược phát triển nhà trường và tổ chức quản trị nhà trường hiệu quả; tỷ lệ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn cao;

- Phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới; nhà trường chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động dạy, học, giáo dục học sinh và chăm sóc trẻ; nội dung, phương pháp có nhiều đổi mới, tổ chức đa dạng các hoạt động thăm quan, dã ngoại, rèn kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng sống, phát triển tính độc lập, tích cực, sáng tạo của học sinh, phù hợp với mục tiêu giáo dục và nhu cầu của người học, chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ rõ nét;

- Sĩ số học sinh trên lớp thực hiện đúng quy định (không quá 30 học sinh trên lớp đối với trường tiểu học; số trẻ trên lớp đảm bảo từ 20 trẻ đến 35 trẻ trên lớp theo độ tuổi đối với trường mầm non); kết quả học tập, rèn luyện của học sinh ngày càng được nâng lên;

- Học sinh được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài nhà trường giúp học sinh gắn kết với thực tế, nâng cao các kỹ năng cần thiết và khám phá năng lực bản thân;

- Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi tăng lên so với trước khi được công nhận trường chất lượng cao. Số học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố, quốc gia, quốc tế tăng hơn, số học sinh đạt giải qua các kỳ thi tăng;

- Các trường đã dần xây dựng được uy tín, thương hiệu và được phụ huynh học sinh ủng hộ, tin tưởng, đánh giá tốt và hài lòng về chất lượng và dịch vụ giáo dục của trường chất lượng cao; phối hợp chặt chẽ và đồng hành trong mọi hoạt động của nhà trường và cùng tham gia vào quá trình chăm sóc, giáo dục học sinh; nhiều trường đã có uy tín cao trong ngành giáo dục như Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa, Trường THCS Cầu Giấy, Trường Mầm non 20-10 ...

III. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2019

1. Mức trần học phí

Theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND, mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao			
		Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Trường Mầm non, Tiểu học	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
2	Trường THCS, THPT	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000

Trên cơ sở mức trần học phí, hàng năm Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn đô thị hoặc nông

thôn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

2. Mức thu học phí các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

a) Năm học 2016-2017

- Trường mầm non (06 trường): Mức thu học phí bình quân 2.470.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 1.560.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 3.200.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (02 trường): Mức thu học phí bình quân 2.100.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 1.700.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 2.500.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THCS (01 trường): Trường THCS Nam Từ Liêm mức thu học phí từ 1.600.000 đồng/học sinh/tháng đến 1.900.000 đồng/học sinh/tháng;

- Trường THPT (01 trường): Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu học phí 3.710.000 đồng/học sinh/tháng.

Trong số 10 trường công lập chất lượng cao: Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu học phí đạt 90% mức trần theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND, 09 trường còn lại mức thu học phí đạt từ 40% mức trần (Trường Mầm non đô thị Việt Hưng) đến 82% mức trần (Trường Mầm non 20-10; Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị).

b) Năm học 2017-2018

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân 3.040.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.400.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 4.100.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (02 trường): Mức thu học phí bình quân 2.710.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 1.700.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 4.300.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THCS (01 trường): Trường THCS Nam Từ Liêm mức thu học phí 2.000.000 đồng/học sinh/tháng;

- Trường THPT (01 trường): Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu học phí từ 4.300.000 đồng/học sinh/tháng đến 4.500.000 đồng/học sinh/tháng.

Trong tổng số 11 trường công lập chất lượng cao: Có 02 trường mức thu học phí đạt 100% mức trần theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND (Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng; Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa);

09 trường còn lại mức thu học phí đạt từ 40% mức trần (Trường Tiểu học Nam Từ Liêm) đến 95% mức trần (Trường Mầm non 20-10).

c) Năm học 2018-2019

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân 3.400.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.600.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 4.700.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (02 trường): Mức thu học phí bình quân 2.980.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 1.700.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 4.700.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THCS (03 trường): Mức thu học phí bình quân 1.920.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 1.800.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 2.000.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THPT (01 trường): Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu học phí từ 4.500.000 đồng/học sinh/tháng đến 4.800.000 đồng/học sinh/tháng.

Trong số 13 trường công lập chất lượng cao: Có 02 trường mức thu học phí đạt 100% mức trần theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND (Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị; Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng); 11 trường còn lại mức thu học phí đạt từ 36% mức trần (Trường Tiểu học Nam Từ Liêm) đến 98% mức trần (Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa).

d) Năm học 2019-2020

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân 3.590.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.900.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.000.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (02 trường): Mức thu học phí bình quân 3.650.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.280.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.100.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THCS (04 trường): Mức thu học phí bình quân 2.450.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.100.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 2.800.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THPT (01 trường): Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu học phí từ 4.980.000 đồng/học sinh/tháng đến 5.300.000 đồng/học sinh/tháng.

Trong số 14 trường công lập chất lượng cao: Có 02 trường mức thu học phí đạt 100% mức trần theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND (Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng; Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa); 12 trường còn lại mức thu học phí đạt từ 40% mức trần (Trường THCS Cầu Giấy) đến 98% mức trần (Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị).

3. Tổng số thu học phí

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Tổng số thu học phí (triệu đồng)			
		Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Dự kiến năm học 2019-2020
	Tổng số	127.029	166.363	201.807	243.917
1	Trường Mầm non	63.103	95.184	101.059	97.257
2	Trường Tiểu học	20.261	22.783	27.285	40.733
3	Trường THCS	12.115	14.400	32.063	60.477
4	Trường THPT	31.550	33.996	41.400	45.450

4. Khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai: Do công tác tự chủ tài chính chưa đi đôi với tự chủ về nhân sự, dẫn đến hiệu quả của công tác quản lý còn chưa cao, chưa phát huy hết năng lực làm việc của từng cá nhân, chi phí hoạt động bộ máy cao nhưng hiệu quả hoạt động và thu nhập của người lao động còn thấp.

IV. Đề xuất mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao năm học 2020-2021

Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND quy định mức trần học phí đến năm học 2019-2020, được điều chỉnh từ năm học 2020-2021. UBND Thành phố đề xuất cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc, cơ sở xác định

- Đảm bảo tính đủ chi phí cho hoạt động của trường chất lượng cao (theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND);

- Chi phí của trường chất lượng cao bao gồm chi phí cho hoạt động như các trường công lập đại trà và chi phí cho chương trình chất lượng cao;

- Trên cơ sở số liệu thực tế và đề xuất của các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có mức thu học phí năm học 2019-2020 đạt từ 98% đến 100% mức trần học phí quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND;

- Kế thừa lộ trình tăng của mức trần học phí theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND (mức trần năm học 2020-2021 tăng hơn so năm học 2019-2020 là 400.000 đồng/học sinh/tháng với mức tăng từ 7,55% đến 7,84%), phù hợp với tỷ lệ tăng mức lương cơ sở của nhà nước (mức lương cơ sở tăng 7,2% làm tăng chi phí tiền lương).

2. Đề xuất mức trần học phí cụ thể

a) Mức trần

Căn cứ nguyên tắc và cơ sở xác định nêu trên, UBND Thành phố đề xuất mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Nội dung	Mức trần học phí năm học 2018 - 2019	Mức trần học phí năm học 2019 - 2020	Đề xuất mức trần học phí năm học 2020 - 2021
I	Trường Mầm non, Tiểu học	4.700.000	5.100.000	5.500.000
1	Số tiền tăng so với năm trước		400.000	400.000
2	Tỷ lệ % tăng so với năm học trước		8,51%	7,84%
II	Trường THCS, THPT	4.900.000	5.300.000	5.700.000
1	Số tiền tăng so với năm trước		400.000	400.000
2	Tỷ lệ % tăng so với năm học trước		8,16%	7,55%

b) Thời gian thực hiện

Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được áp dụng đối với năm học 2020-2021, được điều chỉnh từ năm học 2021-2022 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

Trên cơ sở mức trần học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, kết quả kiểm định và mức hỗ trợ của ngân sách để quyết định mức thu học phí cụ thể sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố).

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Văn hóa Xã hội, Ban Kinh tế
- Ngân sách - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính,
- Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.H.Giang, V.T.Anh;
- KGVS, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX_{ch} ✓

115



Nguyễn Đức Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỜ TRÌNH

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập
chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021**

(Tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa XV)

Hà Nội, tháng 11 năm 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 15/11/2019 của UBND Thành phố về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.
 2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.
 3. Công văn số 412/HĐND-VHXXH ngày 01/11/2019 của HĐND Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa XV.
 4. Báo cáo thẩm định số 368/BC-STP ngày 15/11/2019 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021 .
 5. Thông báo số 2296-TB/TU ngày 13/11/2019 Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy ngày 06/11/2019 về một số nội dung trình HĐND Thành phố khóa XV tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2019.
 6. Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND).
 7. Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND.
-

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập
chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XV KỲ HỌP THỨ 11

(Từ ngày /12/2019 đến ngày /12/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 15/11/2019 của UBND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội - Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

Điều 2. Mức thu học phí năm học 2020-2021

1. Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao năm học 2020-2021
1	Trường mầm non	5.500.000
2	Trường tiểu học	5.500.000
3	Trường trung học cơ sở	5.700.000
4	Trường trung học phổ thông	5.700.000

Trên cơ sở mức trần học phí, hàng năm Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, kết quả kiểm định và mức hỗ trợ của ngân sách để quyết định mức thu học phí cụ thể sau khi có sự thống nhất văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

2. Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao áp dụng năm học 2020-2021, được điều chỉnh từ năm học 2021-2022 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thời gian thực hiện mức trần học phí: Năm học 2020-2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số 4/2/HĐND-VHXH

V/v xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp
thứ 11 HĐND Thành phố khóa XV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Thường trực HĐND Thành phố nhận được Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 18/10/2019; Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 18/10/2019; Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 18/10/2019 của UBND Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố về: quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021; quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội; quy định việc hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC *(kèm theo các báo cáo thuyết minh)*.

Sau khi xem xét hồ sơ, ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố với các nội dung:

(1) Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.

(2) Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.

(3) Nghị quyết quy định việc hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

2. Đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát kỹ các nội dung cụ thể, phân công và giao trách nhiệm các cơ quan chuyên môn xây dựng các Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Đăng dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố trên Cổng thông tin điện tử Thành phố theo quy định;

- Gửi hồ sơ đến các Ban HĐND Thành phố thẩm tra theo quy định và hướng dẫn tại văn bản số 39/HĐND-VP ngày 15/02/2017 của HĐND Thành phố về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP (để báo cáo);
- TT HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- VP: HĐND, UBND TP;
- Lưu VT, Ban VH-XH Huyện.

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: vanthu_sotp@hanoi.gov.vn
Ngày ký: 2019-11-15 13:53:26
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

Số: **368** /BC-STP

BẢO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021.

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp Hà Nội tiến hành thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021. Đối tượng áp dụng của Nghị quyết là trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. Đối tượng áp dụng phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

2.1. Tính hợp hiến: Nội dung dự thảo phù hợp với nội dung cơ bản của Hiến pháp về phát triển giáo dục quy định tại Điều 61 của Hiến pháp, theo đó phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

2.2. Tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật

Thẩm quyền ban hành và nội dung dự thảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô theo đó Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; đồng thời phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; phù hợp với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua và được Thường trực hội đồng nhân dân chấp thuận tại văn bản số 412/HĐND-VHXXH ngày 01/11/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa XV.

4. Về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa thể thức văn bản theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo bao gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy trình, trình tự các bước xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp thống nhất việc hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021 đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tổng hợp báo cáo UBND Thành phố./. *Amu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Đ/c PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, VBQP

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Cao

THÔNG BÁO

**Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy ngày 06/11/2019
về một số nội dung trình HĐND Thành phố khóa XV
tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2019**

Ban Thường vụ Thành ủy họp ngày 06/11/2019, nghe Ban cán sự đảng UBND Thành phố báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về một số nội dung trình HĐND Thành phố khóa XV tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2019. Đồng chí Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy chủ trì hội nghị. Cùng dự có đại diện Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Ban Kinh tế Trung ương; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng UBND Thành phố; các sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Ngoại vụ, Tư pháp.

Sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND Thành phố trình bày các văn bản: Báo cáo số 573-BC/BCS, ngày 25/10/2019 về việc “*Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm Y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội*”; Tờ trình số 579-TTr/BCS, ngày 28/10/2019 về việc “*Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020 - 2021*”; Tờ trình số 580-TTr/BCS, ngày 28/10/2019 về việc “*Quy định nội dung chi, mức chi đối với học sinh Hà Nội tham gia các kỳ thi quốc tế tổ chức tại nước ngoài*”; Tờ trình số 583-TTr/BCS, ngày 29/10/2018 về việc “*Quy định hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố*”; Tờ trình số 589-TTr/BCS, ngày 02/11/2019 về “*Dự thảo Báo cáo tình hình thi hành Luật Thủ đô năm 2019*”; Tờ trình số 600-TTr/BCS, ngày 02/11/2019 về việc “*Quy định nội dung và mức chi đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi nước ngoài theo chủ trương được phê duyệt của UBND Thành phố*” và các ý kiến phát biểu tại hội nghị, Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất kết luận:

1. Đồng ý về chủ trương để Ban cán sự đảng UBND Thành phố chỉ đạo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua các nội dung nêu trên tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2019.

2. Giao Ban cán sự đảng UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hồ sơ đối với các nội dung trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật để trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định; trong đó lưu ý thực hiện tốt công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận xã hội đối với các nội dung có tác động đến đời sống và thu hút sự quan tâm của nhân dân Thủ đô. 

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục
công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô**
(Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 07

(Từ ngày 01/7/2013 đến ngày 06/7/2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố, ý kiến phát biểu của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định cơ chế thu, chi, quản lý thu, chi và các tài sản khác đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận theo tiêu chí do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, bao gồm: Nhà trẻ, Trường mẫu giáo, Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

2. Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện. Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu tương xứng với tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy được kiểm định.

2. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự chủ toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.

3. Đảm bảo công bằng về cơ hội học tập và phát triển của học sinh, trong thụ hưởng ngân sách giữa học sinh trường công lập và học sinh trường công lập chất lượng cao. Tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa trường công lập chất lượng cao và trường ngoài công lập chất lượng cao.

Chương II

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 3. Thu và quản lý học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được xác định căn cứ vào tổng chi phí theo nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này cho cả năm học chia cho 9 tháng, đảm bảo không vượt quá trần mức thu học phí quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Khung mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	
		Tối đa (năm học 2013-2014)	Tối đa (năm học 2014-2015)
1	Trường Mầm non	2.900.000	3.200.000
2	Trường Tiểu học	2.900.000	3.200.000
3	Trường Trung học cơ sở	3.000.000	3.400.000
4	Trường Trung học phổ thông	3.000.000	3.400.000

3. Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tại khoản 2 Điều này được áp dụng từ năm học 2013-2014 đến hết năm học 2014-2015, được điều chỉnh từ năm học 2015-2016 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

4. Việc thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

a) Các đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

b) Phần kinh phí được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập được ngân sách Nhà nước chi trả trực tiếp cho người học.

5. Tổ chức thu, sử dụng và quản lý học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

a) Thu học phí: Hàng năm, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn đô thị hoặc nông thôn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí trong khung mức thu quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trình của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý có trách nhiệm trả lời.

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao công bố công khai mức thu học phí cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo chương trình quy định trước kỳ tuyển sinh của năm học mới.

Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu định kỳ theo tháng (thu 9 tháng/năm), nếu học sinh tự nguyện có thể thu 1 lần cho cả học kỳ hoặc năm học. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Quản lý tiền học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và chế độ báo cáo: Toàn bộ số tiền thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được gửi vào Kho bạc Nhà nước. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê học phí theo các quy định của pháp luật, thực hiện các yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin và tài liệu cung cấp. Thu chi học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao phải tổng hợp vào quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm của đơn vị.

Điều 4. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp

1. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ bảo đảm hoạt động thường xuyên với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trong các trường hợp quy định tại Điều 14 Nghị quyết này.

2. Ngân sách Nhà nước chi trả trực tiếp kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Ngân sách Nhà nước đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đảm bảo các tiêu chí cơ sở vật chất trường chất lượng cao từ nguồn vốn xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác của Thành phố theo dự án, danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao theo quy định của Luật Ngân sách, phân cấp quản lý kinh tế - xã hội và phân cấp Ngân sách của Thành phố.

4. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo chức năng, nhiệm vụ được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí chi cho các hoạt động không thường xuyên, gồm: Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, các nhiệm vụ khác), thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, kinh phí đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài.

Điều 5. Thu từ hoạt động dịch vụ giáo dục chất lượng cao

1. Nội dung thu được thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thỏa thuận với phụ huynh học sinh về chủ trương, mức thu, nội dung thu, chi trên cơ sở thu đủ bù chi có tích lũy một phần để tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên và người lao động tham gia dịch vụ và xin ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý trước khi thực hiện.

Điều 6. Viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng theo quy định của pháp luật

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tiếp nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng theo quy định của pháp luật. Nguồn thu này được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị.

Điều 7. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Các hoạt động liên doanh, liên kết phải được công khai dân chủ trong đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chi thường xuyên

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đối với chi hoạt động thường xuyên từ các nguồn kinh phí theo quy định: nguồn kinh phí thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, Ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên để thực hiện và Kho bạc nhà nước kiểm soát chi.

2. Nội dung chi thường xuyên trong quy chế chi tiêu nội bộ, gồm:

a) Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật hiện hành và thu nhập tăng thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết này.

b) Chi khác, gồm: Chi phục vụ giảng dạy học tập, chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao, nước uống học sinh, bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc, học bổng học sinh giỏi, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản cố định, nghiên cứu khoa học, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, chi cho các hoạt động dịch vụ, trích khấu hao tài sản cố định được Nhà nước giao cho đơn vị sử dụng để trích lập quỹ phát triển sự nghiệp, chi kiểm định, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao, hoạt động Đoàn, Đội, các khoản chi khác (nếu có).

Điều 9. Chi không thường xuyên

1. Chi đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; chi không thường xuyên từ ngân sách quy định tại khoản 3, 4 Điều 4 Nghị quyết này được phân bổ và giao dự toán cho cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo nhiệm vụ được giao hàng năm. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý, sử dụng, chi tiêu và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện đối với từng nguồn kinh phí được giao, không được sử dụng để tính chênh lệch thu chi và trích lập các quỹ.

2. Chi từ các khoản viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng: Chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Chi từ các hoạt động liên doanh, liên kết: Được chi theo thỏa thuận hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu nhập của cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm:

a) Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên) theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

b) Xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Nguồn đảm bảo tiền lương và thu nhập tăng thêm tại khoản 1 Điều này từ nguồn kinh phí thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, Ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên.

3. Căn cứ quỹ thu nhập tăng thêm được xác định tại điểm b khoản 1 Điều này, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quyết định mức chi trả thu nhập tăng thêm trong quy chế chi tiêu nội bộ theo nguyên tắc người nào có năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác cao, đóng góp nhiều cho việc hoàn

thành nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị được chi trả cao hơn, có mức thù lao thỏa đáng để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, giáo viên giỏi làm việc tại đơn vị.

4. Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định do đơn vị tự bảo đảm từ các khoản thu sự nghiệp và các khoản khác theo quỹ định của Chính phủ.

Điều 11. Trích lập và sử dụng các quỹ

1. Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phân chênh lệch thu lớn hơn chi (chi hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích tối thiểu 25% số chênh lệch thu lớn hơn chi để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai Quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

2. Sử dụng các quỹ

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị.

b) Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm thu nhập cho người lao động.

c) Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị.

d) Quỹ phúc lợi dùng để chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế thực hiện tinh giản biên chế.

3. Mức trích lập, sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 12. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Tổ chức thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ đối với doanh nghiệp. Tiền trích khấu hao và tiền thu do thanh lý (sau khi trừ chi phí thanh lý) của tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước được để lại và hạch toán vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khấu hao tài sản cố định tại khoản 1 Điều này để sửa chữa tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị Nhà nước đã đầu tư ban đầu.

Điều 13. Cơ chế tài chính đối với một số cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình chất lượng cao

Cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ chất lượng cao trong năm học 2013-2014 chưa đạt tiêu chí để được công nhận là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đang áp dụng đến hết năm học 2014-2015. Từ năm học 2015-2016 trở đi, nếu chưa được công nhận là cơ sở giáo dục chất lượng cao được chuyển về cơ sở giáo dục công lập bình thường.

Điều 14. Cơ chế hỗ trợ tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chuyển sang cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động chuyển đổi sang tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên được Ngân sách cấp hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi.

Điều 15. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính của đơn vị;

2. Công bố mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, các khoản thu dịch vụ cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ giáo dục quy định tại Điều 3, Điều 5 Nghị quyết này trước kỳ tuyển sinh của năm học mới;

3. Thực hiện đầy đủ quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công khai cam kết chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai thu, chi tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ.

4. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán. Thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 16. Cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động tài chính của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra hoạt động: thu, chi, thẩm tra

quyết toán hàng năm; các công tác công khai đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị quyết này.

2. Phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao giám sát và đánh giá các nội dung công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị quyết này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, nếu cần bổ sung, điều chỉnh các nội dung, cơ chế chính sách cho phù hợp tình hình thực tế thì Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung.

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh trần mức thu học phí từ năm học 2015-2016 cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

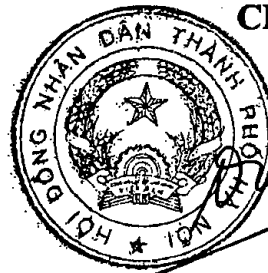
1. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- VPĐBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo thành phố Hà Nội;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2016/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố
về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập
chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô
(Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV; KỲ HỌP THỨ 03**

(Từ ngày 05 /12/2016 đến ngày 08 /12/2016)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015
của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015
của Chính phủ qui định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi
phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND
ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối
với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Báo cáo thẩm
tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình số
229/BC-UBND ngày 06/12/2016 của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận của
Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, cụ thể:



1. Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

"2. Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công."

2. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi như sau:

"2. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được Ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần, kết thúc 03 năm (36 tháng) đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý các nguồn kinh phí đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng."

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"2. Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao			
		Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Trường Mầm non	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
2	Trường Tiểu học	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
3	Trường Trung học cơ sở	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000
4	Trường Trung học phổ thông	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000

4. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"3. Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao áp dụng từ năm học 2016-2017 đến hết năm học 2019-2020, được điều chỉnh từ năm học 2020-2021 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định."

5. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"1. Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết này."

6. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"a) Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật hiện hành và thu nhập tăng thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết này.

b) Chi khác, gồm: Chi phục vụ giảng dạy học tập, chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao, nước uống học sinh, bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc, học bổng học sinh giỏi, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản cố định, nghiên cứu khoa học, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, chi cho các hoạt động dịch vụ, chi kiểm định, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao, hoạt động Đoàn, Đội, các khoản chi khác (nếu có)."

7. Điểm a Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

"a) Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên) theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

8. Điều 12 được sửa đổi như sau:

"Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước."

9. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần:

Năm thứ nhất (12 tháng đầu kể từ khi được công nhận) cấp kinh phí chi thường xuyên theo định mức ngân sách như các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học giảng dạy theo chương trình giáo dục đại trà.

Năm thứ hai (từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 24 kể từ khi được công nhận), năm thứ ba (từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 36 kể từ khi được công nhận) cấp kinh phí chi tiền lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề và các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn (theo quy định của pháp luật) theo mức lương cơ sở hiện hành cho số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Kết thúc 03 năm (36 tháng), cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự bảo đảm chi thường xuyên.



2. Đối với cơ sở giáo dục công lập (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) đã được công nhận chất lượng cao trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: Tiếp tục được ngân sách cấp kinh phí theo lộ trình quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi đủ 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận. Sau thời hạn trên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình thực hiện đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định lộ trình cụ thể cơ chế tự chủ về nhân sự đối với các trường công lập chất lượng cao đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- T.Trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở: GD-ĐT, TC, TP;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Hà Nội, Cổng GTĐT Thành phố, Trang Web HĐND Thành phố;
- Lưu: VT./*gk*



Nguyễn Thị Bích Ngọc